

Số: /QĐ-UBND

Hương Thủy, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án Nâng cấp, cải tạo đường Tôn Thất Sơn  
(đoạn từ đường Trưng Nữ Vương đến đường tránh Huế)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014; Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế Quy định về công tác quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công; vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 26 tháng 03 năm 2025 của HĐND thị xã Hương Thủy về việc thống nhất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thành phố (hỗ trợ, bổ sung có mục tiêu...), ngân sách thị xã và các nguồn vốn khác;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 26 tháng 3 năm 2025 của HĐND thị xã Hương Thủy về thống nhất bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách thành phố (hỗ trợ, bổ sung có mục tiêu...); ngân sách thị xã và các nguồn vốn khác;

Căn cứ Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2025 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt bổ sung danh mục công trình Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách thành phố (hỗ trợ, bổ sung có mục tiêu...), ngân sách thị xã và các nguồn vốn khác;

Căn cứ Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2025 của UBND thị xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo đường Tôn Thất Sơn (đoạn từ đường Trưng Nữ Vương đến đường tránh Huế);

Theo nội dung thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình tại Công văn số 124/KQTĐ-KTHT&ĐT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thị xã Hương Thủy;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Thủy tại Tờ trình số 208/TTr-BQLDA ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc đề nghị phê duyệt dự án Nâng cấp, cải tạo đường Tôn Thất Sơn (đoạn từ đường Trung Nữ Vương đến đường tránh Huế);

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã Hương Thủy,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Nâng cấp, cải tạo đường Tôn Thất Sơn (đoạn từ đường Trung Nữ Vương đến đường tránh Huế) với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên dự án:** Nâng cấp, cải tạo đường Tôn Thất Sơn (đoạn từ đường Trung Nữ Vương đến đường tránh Huế).

**2. Địa điểm xây dựng:** Phường Thủy Phương.

**3. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND thị xã Hương Thủy.

**4. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Thủy

**5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật:** Công ty CP Tư vấn thiết kế giao thông Thừa Thiên Huế.

**6. Mục tiêu dự án:** Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông, chỉnh trang đô thị, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

**7. Quy mô đầu tư xây dựng:**

Điểm đầu giao với đường Trung Nữ Vương, điểm cuối cách nút giao tuyến tránh Huế khoảng 20m. Tổng chiều dài khoảng 1,7km, trong đó:

- Không đầu tư đoạn từ Kiệt 124 đến kiệt 107, chiều dài khoảng  $L=230m$  do đã được Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thị xã nâng cấp, sửa chữa.

- Chiều dài đoạn còn lại từ đầu tuyến đến Kiệt 124 và từ Kiệt 107 đến cuối tuyến khoảng 1,47Km:

+ Đoạn từ đầu tuyến kéo dài khoảng 100m và đoạn từ kiệt 120 đến kiệt 124 (tổng chiều dài khoảng 200m) mặt đường hiện trạng  $B=3.5m$  vừa mới được đầu tư, để tránh lãng phí nên giai đoạn này tận dụng lại toàn bộ mặt đường bê tông còn tốt, chỉ mở rộng mặt đường 2 bên.

+ Mặt cắt ngang đường: Mặt cắt ngang theo quy hoạch (Giai đoạn hoàn thiện):  $BQH=19,5m=4,5m$  (vía hè)  $+10,5m$  (mặt đường)  $+4,5m$  (vía hè). Mặt cắt ngang phân kỳ đầu tư trong giai đoạn này: Bề rộng nền  $6,5 \sim 7,5m$ , cụ thể như sau

+Lề đất:  $(0,5 \sim 1,0)m \times 2$  bên.

+ Mặt đường:  $5,5m (2 \times 2.75)$

+ Kết cấu áo đường: Mặt đường BTXM M300 dày 25cm trên lớp móng cấp phối đá dăm.

+ Xây dựng mới công trình thoát nước hoặc tận dụng kết hợp nối dài các công thoát nước đảm bảo thoát nước địa hình và phù hợp hiện trạng nhà dân hai bên.

+ Bố trí hệ thống an toàn giao thông theo đúng quy định hiện hành.

#### **8. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

- QCVN 11:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng lưới độ cao;
- QCVN04:2009/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới tọa độ;
- QCVN 02:2022/BXD- Quy chuẩn quốc gia về số liệu các điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;
- TCVN 4419:1987- Khảo sát cho xây dựng - nguyên tắc cơ bản;
- TCCS 41:2022/TCĐBVN- Quy trình khảo sát thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu (áp dụng cho khảo sát và thiết kế);
- TCCS 31:2020/TCĐBVN- Tiêu chuẩn khảo sát đường ô tô;
- 96TCN 43-90- Quy phạm đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1 :500; 1 :1000; 1 :2000 ; 1 :5000 (phần ngoài trời) (tham khảo);
- TCVN 9437:2012- Khoan thăm dò địa chất công trình;
- TCVN 9351:2012- Đất xây dựng - phương pháp thí nghiệm hiện trường và thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (spt);
- TCVN 2683:2012- Đất xây dựng - phương pháp lấy, bao gói vận chuyển và bảo quản mẫu;
- TCVN 9153:2012- Đất xây dựng - phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất;
- TCVN 14134-1:2024- Đất dùng trong xây dựng đường bộ – Phương pháp thử – Phần 1: Chuẩn bị khô mẫu đất;
- TCVN 14134-2:2024- Đất dùng trong xây dựng đường bộ – Phương pháp thử – Phần 2: Chuẩn bị ướt mẫu đất;
- TCVN 14134-3:2024- Đất dùng trong xây dựng đường bộ – Phương pháp thử – Phần 3: Xác định thành phần hạt;
- TCVN 14134-4:2024- Đất dùng trong xây dựng đường bộ – Phương pháp thử – Phần 4: Xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo và chỉ số dẻo;
- TCVN 14134-5:2024- Đất dùng trong xây dựng đường bộ – Phương pháp thử – Phần 5: Xác định đương lượng cát;
- TCVN 14135-4:2024- Cốt liệu dùng trong xây dựng đường bộ – Phương pháp thử – Phần 4: Xác định lượng vật liệu nhỏ hơn 75  $\mu$ m bằng phương pháp rửa;

- TCVN 14135-5:2024- Cốt liệu dùng trong xây dựng đường bộ – Phương pháp thử – Phần 5: Xác định thành phần hạt bằng phương pháp sàng khô.
- Và một số quy chuẩn hiện hành khác.

**9. Tổng mức đầu tư:** 10.000.000.000 đồng

*Bằng chữ: Mười tỷ đồng chẵn.*

Trong đó:

|                       |               |      |
|-----------------------|---------------|------|
| Chi phí xây dựng      | 7.582.495.000 | đồng |
| Chi phí GPMB          | 500.000.000   | đồng |
| Chi phí QLDA          | 229.295.000   | đồng |
| Chi phí TVĐT xây dựng | 641.302.000   | đồng |
| Chi phí khác          | 122.050.000   | đồng |
| Chi phí dự phòng      | 924.858.000   | đồng |

*(Có bảng tổng hợp dự toán đính kèm)*

**10. Tiến độ thực hiện dự án:** 02 năm.

**11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:** Ngân sách thị xã và các nguồn vốn khác.

**12. Hình thức tổ chức quản lý dự án:** Chủ đầu tư tự quản lý dự án.

**13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Bồi thường, giải phóng mặt bằng trong phạm vi thực hiện dự án.

**14. Đơn vị tiếp nhận:** UBND phường Thủy Phương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thị xã; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã; Trưởng PGD số 14 thuộc KBNN khu vực XII; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Thủy; Chủ tịch UBND phường Thủy Phương và Thủ trưởng các phòng, ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như Điều 3;
- TT HĐND (b/c);
- CT, PCT UBND thị xã;
- VP: LĐ, CVPT;
- Kế toán ngân sách;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Cường**